

Nha Trang, ngày 25 tháng 8 năm 2010

Số 01 -QĐ/ĐU

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHOÁ XIX
NHIỆM KỲ 2010 – 2015**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - Căn cứ Quy định số 23-QĐ/TW ngày 31/10/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) Quy định thi hành Điều lệ Đảng.
 - Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 29/12/2006 của BTC Trung ương Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy Khánh Hòa.
- Nay ban hành Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ khoá XIX:

**I. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ ĐẢNG ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY**

Điều 1 : Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang gọi tắt là Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội Đảng bộ; là hạt nhân chính trị lãnh đạo Đảng bộ thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Quy định số 97-QĐ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2004 của Ban Bí thư TW Đảng.

Đảng ủy lãnh đạo và sinh hoạt theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; lãnh đạo bằng nghị quyết hội nghị BCH và thông qua sự chỉ đạo của Ban Thường vụ.

Những vấn đề phải đưa ra tập thể Đảng ủy thảo luận, quyết định bao gồm:

1. Quy chế làm việc, chương trình công tác quý, năm và toàn khoá của Đảng ủy.
2. Chủ trương, biện pháp, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX; chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.
3. Chủ trương và nhiệm vụ chính trị của Nhà trường hàng quý, hàng năm, từng kỳ kế hoạch và những giải pháp lớn để tổ chức thực hiện; chế độ và chính sách đối với CBVC trong Trường.

4. Chủ trương, nghị quyết về kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền. Tham gia ý kiến đề nghị cấp trên xem xét quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền cấp trên quản lý.
5. Tự phê bình và phê bình hàng năm.
6. Kết nạp đảng viên.
7. Báo cáo tổ chức Đảng cấp trên về tình hình và kết quả hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, UB Kiểm tra Đảng ủy và của Đảng bộ.
8. Chuẩn bị nội dung, nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới, tổ chức, lãnh đạo Đại hội Đảng bộ theo nhiệm kỳ.

Điều 2 : Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Thay mặt Đảng ủy:
 - Lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Đảng bộ và các đoàn thể trong Trường giữa hai kỳ họp của Đảng ủy.
 - Đề xuất ý kiến với cấp trên về công tác cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý đang làm việc tại Trường.
 - Chuẩn bị nội dung hội nghị Đảng ủy, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của mình trước tập thể Đảng ủy.
2. Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy. Thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, kiểm tra tổ chức và hoạt động của Đảng ủy, các chi bộ và các đoàn thể trong Trường.
3. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy. Đề xuất kiến nghị với Đảng ủy và cấp trên những vấn đề cần thiết. Những vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Đảng ủy, nếu không tổ chức được cuộc họp Đảng ủy, thì tập thể Ban Thường vụ bàn bạc, xem xét, quyết định và báo cáo Đảng ủy trong kỳ họp gần nhất.
4. Xem xét và hoàn tất các thủ tục trình Đảng ủy xét công nhận đảng viên chính thức.

Điều 3 : Thường trực Đảng ủy (Bí thư và Phó Bí thư)

Thường trực Đảng ủy thay mặt Đảng ủy và Ban Thường vụ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, bao gồm:

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình, chủ trì hội nghị Ban Thường vụ, hội nghị Đảng ủy. Tổ chức, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mặt hoạt động trong toàn Đảng bộ. Tham gia Hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ.
2. Thường xuyên thông báo với Hiệu trưởng và các đoàn thể quần chúng ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chế độ chính sách trong Trường. Đồng thời nghe Hiệu trưởng và các đoàn thể báo cáo kế hoạch và tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị.
3. Được uỷ quyền giải quyết các vấn đề sau:
 - Chuẩn y kết quả bầu cử BCH, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ.
 - Điều phối sự hoạt động của BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội SV và các đoàn thể trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng uỷ và tổ chức Đảng cấp trên.
4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các văn bản liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quan hệ công tác.

II. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4 : Bí thư Đảng uỷ

- Là người đứng đầu Đảng uỷ, thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo của tập thể Đảng uỷ, là người chủ trì và tổ chức công tác tập thể của Đảng trong Nhà trường, bao gồm:

1. Quán xuyến công việc chung của Đảng uỷ, của Ban Thường vụ và của toàn Đảng bộ. Tôn trọng và đề cao vai trò lãnh đạo của tập thể Đảng uỷ, của Ban Thường vụ và chế độ thủ trưởng trong Nhà trường. Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ.
2. Đề xuất với Ban Thường vụ, tham gia ý kiến với Hiệu trưởng, BCH Công đoàn, Đoàn TN về các biện pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ trọng yếu. Chăm lo kiện toàn Đảng uỷ, chi bộ và công tác đảng viên. Xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ và trong Nhà trường, trước hết là trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, trong đội ngũ CB chủ chốt các khoa, phòng, ban và đơn vị trực thuộc.
3. Chủ trì công việc của Đảng uỷ, của Ban Thường vụ Đảng uỷ. Chỉ đạo nội dung, chủ trì và kết luận hội nghị của Đảng uỷ và Ban Thường vụ. Duy trì

nề nếp, đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng các kỳ sinh hoạt Ban Thường vụ và Đảng ủy.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện các mặt công tác lớn của Đảng bộ. Thay mặt Đảng ủy báo cáo với cấp trên về tình hình và hoạt động của Đảng ủy hàng quý, hàng năm.

Điều 5 : Phó Bí thư Đảng ủy

1. Cùng với Bí thư Đảng ủy tổ chức quán triệt, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng ủy, của Ban Thường vụ trong toàn Đảng bộ. Cùng Bí thư đề xuất với Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần chấn chỉnh hoặc phát huy.
2. Cùng với các ủy viên Ban Thường vụ, theo sự phân công, chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Thường vụ, họp Đảng ủy. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy và Ban Thường vụ.
3. Nghe phản ánh và chỉ đạo hoạt động của các đảng ủy viên, chi ủy, các chi bộ.
4. Khi Bí thư đi vắng, thay mặt Bí thư giải quyết những công việc được ủy nhiệm và báo cáo Bí thư kết quả thực hiện.
5. Trực tiếp phụ trách công tác các đoàn thể và công tác thi đua.

Điều 6 : Các ủy viên Ban Thường vụ

1. Mỗi Ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Đảng bộ theo Quy định 97 QĐ/TW.
2. Có trách nhiệm chính trong việc chỉ đạo, vận dụng, cụ thể hoá và triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy vào các lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Đảng ủy và Đảng bộ về kết quả công tác được phân công phụ trách.
3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ. Nghiên cứu đóng góp ý kiến vào công tác lãnh đạo tập thể của Đảng ủy và Ban Thường vụ.
4. Thường xuyên báo cáo Thường trực Đảng ủy tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và những đề xuất, kiến nghị.

Đ/c Ủy viên Ban Thường vụ trực, có thêm trách nhiệm:

1. Trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng.

2. Trực tiếp chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ và Đảng ủy. Tổ chức hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ hàng quý và một số hội nghị khác.
3. Xây dựng chương trình, kế hoạch và nghị quyết công tác tháng, quý, năm của Đảng ủy, của Ban Thường vụ và của Đảng bộ, dự kiến phân công thực hiện, thông qua tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ và đơn đốc kiểm tra việc thực hiện.
4. Chủ trì làm báo cáo lên cấp trên, thông báo tình hình của Đảng ủy, Đảng bộ và các vấn đề quan trọng đến các đảng ủy viên và các chi bộ.
5. Ký các văn bản hành chính của Đảng ủy và Ban Thường vụ.

Điều 7 : Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Mỗi Đảng ủy viên được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể, theo dõi một Chi bộ về công tác tư tưởng và tổ chức xây dựng Đảng, chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.
2. Lắng nghe ý kiến của đảng viên, quần chúng và nghiên cứu Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2005- 2010 phương hướng nhiệm kỳ 2010- 2015 để đề xuất những giải pháp, biện pháp nhằm khắc phục những nhược điểm tồn tại và thực hiện tốt nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác được phân công.
3. Chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, nghị quyết, chủ trương chính sách của cấp trên, các nội dung công tác của Đảng ủy tại đơn vị công tác. Góp phần tích cực vào việc xây dựng chi bộ và đơn vị vững mạnh.
4. Định kỳ hàng tháng, báo cáo tại Hội nghị Đảng ủy về tình hình, kết quả các mặt hoạt động của Chi bộ được phân công theo dõi và lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Vào ngày 10 tháng cuối cùng của quý, từng Đảng ủy viên báo cáo những công việc đã hoàn thành trong quý và đề xuất những nhiệm vụ của quý sau trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.
5. Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch học tập nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Được thông tin kịp thời tình hình trong tỉnh, trong ngành, trong nước và thế giới. Được chất vấn các mặt hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và từng Đảng ủy viên.

6. Trong công tác, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên giải quyết theo chức trách công việc được giao, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ khi không được ủy quyền.

III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 8 : Chế độ hội nghị

1. Hội nghị Ban Thường vụ họp mỗi tháng 1 lần và họp bất thường khi cần thiết.
2. Hội nghị Đảng ủy họp mỗi tháng 1 lần và họp bất thường khi cần thiết.
3. Hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ họp mỗi quý 1 lần và họp bất thường khi cần thiết.
4. Hàng tháng, Thường trực Đảng ủy lựa chọn những vấn đề cần thiết đưa ra thảo luận trong Hội nghị Ban Thường vụ, sau đó đưa ra thảo luận tại Hội nghị Đảng ủy để quyết nghị thực hiện.
5. Những chủ trương công tác và các vấn đề lớn sẽ được Thường trực Đảng ủy phân công cho các đảng ủy viên phụ trách xây dựng dự thảo nghị quyết bao gồm: đánh giá những thành tựu, yếu kém, tồn tại và nguyên nhân của các yếu kém tồn tại; các biện pháp và giải pháp khắc phục. Văn bản dự thảo nghị quyết nộp cho Thường trực Đảng ủy để tổ chức thảo luận trong Ban Thường vụ sau đó trình Hội nghị Đảng ủy thảo luận và quyết nghị.

Điều 9 : Chế độ làm việc của Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy thường xuyên hội ý để giải quyết các công việc của BCH, khi cần thiết mời các đồng chí có liên quan đến dự.
2. Đ/c Ủy viên Ban Thường vụ trực được ủy quyền giải quyết các công việc sự vụ hàng ngày của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy, sau đó báo cáo với đ/c Bí thư.

Điều 10 : Chế độ tự phê bình và phê bình

Định kỳ hàng năm, Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình sự lãnh đạo. Từng đồng chí ủy viên thường vụ và đảng ủy viên tiến hành tự phê bình và phê bình, góp ý cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ và Đảng ủy theo chức trách nhiệm vụ được phân công, đề xuất kiến nghị cấp trên những vấn đề cần thiết.

Quy chế này được phổ biến đến toàn thể đảng viên, các đoàn thể quần chúng và có hiệu lực thi hành sau khi ban hành.

Nơi gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy KH (để báo cáo)
- BCS Đảng Bộ GD &ĐT (để báo cáo)
- Các đ/c Đảng ủy viên
- Các chi bộ
- Các đoàn thể



Vũ Văn Xứng

Nha Trang, ngày 08 tháng 9 năm 2010

Số 01-TB/ĐU

Kính gửi: - Các đồng chí Đảng ủy viên
- Các chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Đảng ủy ngày 25 tháng 8 năm 2010.
- Căn cứ tình hình thực tế của Đảng bộ.

Đảng ủy phân công các đồng chí Đảng ủy viên nhiệm vụ và phụ trách các chi bộ như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Phụ trách chi bộ
1	Vũ Văn Xứng	Bí thư	- Phụ trách chung. - Công tác Tổ chức cán bộ (chủ trì). - Công tác Xây dựng CSV C (chủ trì). - Công tác chăm lo đời sống cho CBVC và HSSV.	Trung tâm GDQPKH Phân hiệu Kiên Giang
2	Phan Thanh Liêm	Phó Bí thư	- Công tác Xây dựng Đảng (chủ trì). - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác Xây dựng CSV C. - Công tác Công đoàn và các hội quần chúng. - Công tác chăm lo đời sống cho CBVC và HSSV.	Phòng TC-HC
3	Phạm Quang Huy	Ủy viên BTV trực	- Công tác Tư tưởng (chủ trì). - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác chăm lo đời sống cho CBVC và HSSV. - Thường trực Đảng ủy.	Khoa Lý luận Chính trị
4	Nguyễn Thị Hiền	Ủy viên BTV	- Công tác Xây dựng CSV C. - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác Vì sự tiến bộ của phụ nữ (chủ trì). - Công tác chăm lo đời	Phòng KH-TC Khoa Kế toán-TC

			sống cho CBVC và HSSV (chủ trì).	
5	Khổng Trung Thắng	Ủy viên BTV	- Công tác Hợp tác đối ngoại (chủ trì). - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác chăm lo đời sống cho CBVC và HSSV.	P.Quản trị-TB
6	Đỗ Như An	Đảng ủy viên	- Công tác Sinh viên.	Ngành CNTT
7	Phạm Thị Thanh Bình	Đảng ủy viên	- Công tác Đào tạo. - Công tác Vì sự TBP.	Khoa Kinh tế
8	Vũ Ngọc Bội	Đảng ủy viên	- Công tác Tư tưởng. - Công tác Xây dựng Đảng. - Công tác Công đoàn và các Hội quần chúng (chủ trì). - Công tác chăm lo đời sống cho CBVC và HSSV.	Ngành Chế biến
9	Ngô Thị Hoài Dương	Đảng ủy viên	- Công tác Khoa học công nghệ. - Công tác Vì sự TBP.	Ngành Chế biến
10	Nguyễn Văn Đạt	Đảng ủy viên	- Công tác Khoa học công nghệ.	Viện NCCT Tàu thủy
11	Lê Phước Lượng	Đảng ủy viên	- Công tác Đào tạo.	Khoa KH Cơ bản
12	Quách Hoài Nam	Đảng ủy viên	- Công tác Đào tạo (chủ trì).	P.Đào tạo ĐH&SDH Khoa ĐH Tại chức
13	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Đảng ủy viên	- Công tác Đào tạo. - Công tác Hợp tác đối ngoại. - Công tác Vì sự TBP.	Khoa Ngoại ngữ
14	Hoàng Hoa Hồng	Đảng ủy viên	- Công tác sinh viên (chủ trì). - Công tác Khoa học công nghệ (chủ trì). - Công tác Vì sự TBP.	Khoa Khai thác TS
15	Phạm Quốc Hùng	Đảng ủy viên	- Công tác Tư tưởng. - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác Hợp tác đối ngoại.	Khoa Nuôi trồng TS Viện nghiên cứu NTTS
16	Trần Gia Thái	Đảng ủy viên	- Công tác Tư tưởng. - Công tác Xây dựng Đảng. - Công tác Hợp tác đối ngoại.	Khoa Kỹ thuật T.thủy
17	Phạm Hùng Thắng	Đảng ủy viên	- Công tác Khoa học công nghệ.	P. KHCN & HTQT

18	Tổng Văn Toàn	Đảng ủy viên	- Công tác Tư tưởng. - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác Sinh viên. - Công tác ĐTN & HSV (chủ trì).	Phòng CTSV
19	Nguyễn Văn Tường	Đảng ủy viên	- Công tác Đào tạo. - Công tác Tổ chức cán bộ. - Công tác Hợp tác đối ngoại.	Khoa Cơ khí

Nơi gửi:

- BCH Đảng bộ
- Các chi bộ
- Lưu VPĐU



T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Vũ Văn Xứng

Nha Trang, ngày 29 tháng 12 năm 2011

Số 05-QC/ĐU

MẬT

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
KHOÁ XIX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

(Được Hội nghị Ban Chấp hành tháng 12/2011 sửa đổi, bổ sung và thông qua)

Căn cứ quy định của Điều lệ Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XIX; Căn cứ kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ Trường tháng 12/2011 quyết định Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Trường như sau:

I. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Trường giữa hai kỳ Đại hội; có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ và cả hệ thống chính trị của Trường.

Những vấn đề sau đây phải đưa ra tập thể Đảng ủy thảo luận và quyết định:

1. Chương trình hoạt động toàn khóa và Quy chế làm việc của Đảng ủy; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
2. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu, cơ chế chính sách, biện pháp lớn về quy hoạch, kế hoạch phát triển Nhà trường dài hạn và hàng năm.
3. Những vấn đề lớn, đột xuất có quan hệ đến đời sống của đông đảo CBVC; những vấn đề về cơ chế, chính sách đặc thù của Trường. Cho ý kiến về chủ trương đầu tư những dự án, công trình quan trọng của Trường trước khi Ban Giám hiệu trình các cơ quan chức năng xem xét, quyết định.
4. Quán triệt và xây dựng các chương trình hành động thực hiện nghị quyết hoặc chỉ thị quan trọng của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX; tổng kết công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện.
5. Bầu cử Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Quyết định giới thiệu nhân sự đề cử trên bổ nhiệm hoặc rút ra khỏi các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Quyết định việc xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh do Đảng ủy bầu hoặc cử ra; kỷ luật và giải quyết kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

Quyết định việc thành lập, sát nhập, chia tách, giải thể các ban đảng của Đảng ủy. Cho ý kiến về chủ trương thành lập, sát nhập, chia tách các bộ phận, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường.

6. Xem xét công tác tài chính của Đảng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét và cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, của Đảng ủy; những công việc mà Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đã giải quyết và một số vấn đề mà Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

Xem xét báo cáo hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

8. Góp ý kiến đối với Báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả kiểm điểm công tác hàng năm, cuối nhiệm kỳ của các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

9. Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ; thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội; giới thiệu với Đại hội nhân sự bầu vào Đảng ủy. Chỉ đạo đại hội các chi bộ và những vấn đề liên quan của Đảng bộ Trường đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

10. Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy.

11. Kết nạp đảng viên.

12. Xét công nhận đảng viên chính thức.

Điều 2: Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường (gọi tắt là Đảng ủy viên, bao gồm cả Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy)

1. Tham gia vào sự lãnh đạo chung của tập thể Đảng ủy; chuẩn bị nội dung, thảo luận, biểu quyết những quyết định chung của Đảng ủy.

2. Mỗi Đảng ủy viên được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể, theo dõi một Chi bộ về công tác tư tưởng và tổ chức xây dựng Đảng; thường xuyên nắm chắc tình hình, phát hiện các vấn đề mới nảy sinh, trước hết là trong lĩnh vực công tác, chi bộ và đơn vị mà mình phụ trách để chủ động báo cáo, kịp thời đề xuất ý kiến, kiến nghị cách giải quyết với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy. Khi cần, Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ phân công phụ trách một số công việc cụ thể, kể cả việc chuẩn bị đề án cho các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chấp hành điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy. Bản thân và gia đình có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh, xây dựng gia đình văn hóa. Không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

4. Ở cương vị được phân công, từng Đảng ủy viên chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực mình phụ trách; cùng với chi ủy nơi công tác lãnh đạo tốt công tác xây dựng Đảng ở đơn vị mình, bảo đảm để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng đúng đắn, sáng tạo. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt; chỉ

đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc đơn vị được phân công phụ trách.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy; có quyền trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình khi cấp trên nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với bản thân.
6. Một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên được phân công theo dõi các đơn vị có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.
7. Được cung cấp thông tin tình hình thế giới (nếu có), trong nước, trong tỉnh, trong Trường theo chế độ quy định. Được yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, các ban của Đảng ủy, các chi ủy trả lời những vấn đề xét thấy thật cần thiết. Được tham khảo ý kiến về những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc trong lĩnh vực mình phụ trách. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.
8. Trong công tác, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên giải quyết theo chức trách, cương vị được giao, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ khi được sự ủy nhiệm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc phân công của Thường trực Đảng ủy.
9. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn đã được quy định. Hàng năm, tự phê bình về thực hiện trách nhiệm được giao và về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Được phê bình, chất vấn về hoạt động của Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị và trách nhiệm của các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; các tổ chức và cá nhân được phê bình chất vấn có trách nhiệm trả lời về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao.
10. Gương mẫu học tập và được bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.
11. Được bầu cử, ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh khác thuộc các cơ quan lãnh đạo nói trên theo Quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.
12. Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ hội nghị Đảng ủy và hội nghị do Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập. Nếu vắng mặt có lý do, phải xin phép chủ trì Hội nghị (qua Văn phòng Đảng ủy). Nếu vắng mặt không có lý do liên tiếp 2 kỳ hội nghị, Ban Thường vụ sẽ yêu cầu giải trình và xử lý trách nhiệm cụ thể.
13. Định kỳ hàng tháng, báo cáo tại Hội nghị Đảng ủy về tình hình, kết quả các mặt hoạt động của Chi bộ được phân công theo dõi và lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Vào ngày 10 tháng cuối cùng của quý, từng Đảng ủy viên báo cáo những công việc đã hoàn thành trong quý và đề xuất những nhiệm vụ của quý sau trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Là cơ quan thay mặt Đảng ủy lãnh đạo và chỉ đạo mọi công tác của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Cụ thể hóa và có kế hoạch tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy, thay mặt Đảng ủy lãnh đạo và kiểm tra toàn diện các mặt công tác của hệ thống chính trị trong Trường.
2. Căn cứ vào nghị quyết của cấp trên và Đảng ủy, thảo luận và ra quyết định những nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp nhằm thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển Nhà trường, công tác xây dựng Đảng.
3. Lãnh đạo thực hiện những chủ trương, chính sách lớn về công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ:
 - a. Có kế hoạch triển khai Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng.
 - b. Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các ban đảng của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chi ủy trực thuộc.
 - c. Phân công công tác đối với các đồng chí trong Đảng ủy và sau đó báo cáo với Đảng ủy trong hội nghị gần nhất.
 - d. Quyết định quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm chỉ định, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu... đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý. Quyết định nhân sự cấp ủy và nhân sự lãnh đạo tổ chức đảng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Xây dựng phương hướng quy hoạch cán bộ của Trường và chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, các chức năng chủ chốt của các đơn vị, đoàn thể và báo cáo cho Đảng ủy; vận dụng thực hiện các chính sách đối với cán bộ theo phân cấp.
 - e. Xem xét đề nghị khen thưởng danh hiệu Anh hùng, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh cho các tập thể và cá nhân.
 - f. Cuối nhiệm kỳ, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy nghe báo cáo và cho ý kiến về nhận xét, đánh giá cán bộ là cấp trưởng và ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy nhận xét, đánh giá cấp phó thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

Hàng năm, ủy quyền phân cấp nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý cho các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy có trách nhiệm tổng hợp đánh giá cán bộ này, trường hợp nổi cộm hoặc còn có những vấn đề chưa thống nhất, thì trình ra Ban Thường vụ Đảng ủy. Phân cấp cụ thể:

- Đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì cùng các ban đảng nhận xét, đánh giá các đối tượng là: Trưởng, phó các ban đảng của Đảng ủy (trừ các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy); bí thư các chi ủy.
 - Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chủ trì cùng các ban đảng nhận xét, đánh giá các đối tượng là: Trưởng, phó các đoàn thể; phó bí thư các chi ủy; trưởng, phó các đơn vị.
4. Trình Đảng ủy xem xét, quyết định việc thành lập mới, sát nhập hoặc giải thể các ban của Đảng ủy; các đoàn thể chính trị xã hội; cho chủ trương về việc giải thể, sát nhập, thành lập mới các đơn vị thuộc Trường quản lý.
 5. Thông qua các Đảng ủy viên, đảng viên, lãnh đạo chặt chẽ hoạt động của Ban Giám hiệu, các đoàn thể, các đơn vị. Kiểm tra các cấp, các đơn vị và sơ kết, tổng kết việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của

Đảng ủy. Chỉ đạo việc làm điểm để rút kinh nghiệm những vấn đề lớn và mới thuộc thẩm quyền Đảng ủy quyết định.

6. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các hội nghị của Đảng ủy. Chỉ đạo việc chuẩn bị các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận để trình hội nghị Đảng ủy. Báo cáo để Đảng ủy xem xét, góp ý về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết và sẽ giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy hoặc theo yêu cầu của Đảng ủy. Trả lời các ý kiến phê bình, chất vấn của các Đảng ủy viên liên quan trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy.
7. Chuẩn bị các dự thảo văn kiện và đề án nhân sự Đại hội đại biểu trình Đảng ủy.
8. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do các chi ủy, các chi bộ đề nghị mà Ban Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết hoặc do Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu.
9. Thay mặt Đảng ủy báo cáo các mặt công tác theo định kỳ hoặc đột xuất với Tỉnh ủy, tham gia hoặc kiến nghị với Tỉnh ủy những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách thuộc thẩm quyền của cấp trên.
10. Những vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm quyết định của Đảng ủy, nếu không kịp họp Đảng ủy thường kỳ hoặc bất thường thì tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy bàn bạc quyết định và báo cáo với Đảng ủy trong hội nghị gần nhất.

Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy (Bí thư và Phó Bí thư)

Thường trực Đảng ủy gồm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, của Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp trên; giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ Trường; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và các quan hệ công tác theo quy định của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Thường trực Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế và Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, nhất là các đề án và dự thảo các nghị quyết để trình Ban Thường vụ, trình Đảng ủy quyết định; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp trên khi lãnh đạo đến thăm và làm việc tại Trường hoặc khi lãnh đạo yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc.
2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ban đảng và các đoàn thể nhân dân trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy.
3. Chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ Trường, nhất là những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.
5. Thông báo tình hình chung và công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đảng; chỉ đạo thông tin kịp thời và đầy đủ tình hình trong và ngoài nước cho Đảng ủy viên và các chi ủy. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo mật trong Đảng; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và hoạt động của Đảng.
6. Trả lời ý kiến phê bình, chất vấn của các đảng ủy viên liên quan trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy.
7. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do các tổ chức đảng trực thuộc đề nghị mà Thường trực Đảng ủy thấy cần thiết.
8. Được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền giải quyết các vấn đề sau:
 - a. Về tổ chức, cán bộ:
 - Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, bí thư, phó Bí thư các chi bộ; chỉ định bổ sung chi ủy viên theo đề nghị của chi ủy đúng với quy định của Điều lệ Đảng.
 - Cho ý kiến về thành lập các hội quần chúng mang tính chất nghề nghiệp – xã hội và nhân sự chủ chốt các tổ chức đó.
 - Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận.
 - Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm cán bộ thuộc quyền quản lý của các tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà tổ chức quần chúng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Đảng ủy trước khi quyết định.
 - Xem xét, cho ý kiến một số vấn đề về chính sách cán bộ, như: đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các loại danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu Anh hùng, Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh phải thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy) và các danh hiệu thi đua khen thưởng khác được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền trước khi trình cơ quan thẩm quyền quyết định; đề nghị công nhận cán bộ ưu đãi, tặng huy hiệu tuổi Đảng; đề nghị việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương, cử đi học, đi tham quan nước ngoài, trợ cấp ốm đau đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Trong quá trình giải quyết từng trường hợp cụ thể, nếu có phát sinh những vấn đề mang tính nguyên tắc thì trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

- b. Về công tác an ninh, quốc phòng, nội chính, đối ngoại:
 - Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các phòng, ban nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trong Trường, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy các cơ quan chức năng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng của Trường.
- Chỉ đạo xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức và học sinh sinh viên liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn thư khiếu kiện có biểu hiện phức tạp.
- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại quan trọng ở Trường.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và phải được báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất. Tùy tình hình thực tế để vận dụng cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

9. Thường xuyên thông báo với Hiệu trưởng và các đoàn thể quần chúng ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chế độ chính sách trong Trường. Đồng thời nghe Hiệu trưởng và các đoàn thể báo cáo kế hoạch và tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

10. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản liên quan đến lãnh đạo, chỉ đạo và quan hệ công tác.

Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Là người đứng đầu Đảng ủy, thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy, là người chủ trì và tổ chức công tác tập thể của Đảng trong Nhà trường, bao gồm:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận, quyết định.
2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và ra quyết định.
3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng – an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, cán bộ ở Trường. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy, với Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm cho

sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy và trong Đảng bộ Trường.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của Trường; thay mặt Đảng ủy báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Trường và hoạt động của Đảng ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Tỉnh ủy về tình hình của Trường và phải chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.
5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy – Phó Hiệu trưởng phụ trách nội chính tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên và Đảng ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở Trường; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực công tác đảng giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy trực tiếp ký hoặc chỉ đạo đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực công tác Đảng ký các Nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.
6. Với trách nhiệm kiêm Hiệu trưởng Nhà trường, thực hiện thêm một số nhiệm vụ sau:
 - a. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị, các bộ môn và tổ công tác trong Trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đồng chí Phó Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng bộ máy quản lý Nhà trường trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.
 - b. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Ban Giám hiệu; những quyết định quan trọng của Hiệu trưởng về phát triển Nhà trường cần xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi ban hành.
 - c. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Ban Giám hiệu; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ban Giám hiệu cần xin ý kiến tập thể Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

1. Cùng với Bí thư Đảng ủy tổ chức quán triệt, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng ủy, của Ban Thường vụ trong toàn Đảng bộ. Cùng Bí thư đề xuất với Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần chấn chỉnh hoặc phát huy.
2. Cùng với các ủy viên Ban Thường vụ, theo sự phân công, chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Thường vụ, họp Đảng ủy. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy và Ban Thường vụ.
3. Nghe phản ánh và chỉ đạo hoạt động của các đảng ủy viên, chi ủy, các chi bộ.
4. Khi Bí thư đi vắng, thay mặt Bí thư giải quyết những công việc được ủy nhiệm và báo cáo Bí thư kết quả thực hiện.

5. Trực tiếp phụ trách công tác các đoàn thể, công tác thi đua và công tác kiểm tra, giám sát. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

Điều 7: Trách nhiệm và quyền hạn của các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy về tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp trên và toàn bộ hoạt động, các mặt công tác trong lĩnh vực hoặc đơn vị được phân công.

Đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc thấy cần thiết thì chủ động trao đổi với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan để xử lý hoặc đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét giải quyết tùy theo phạm vi và tầm quan trọng của vấn đề.

Khi cần, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết một số công việc cụ thể.

2. Có trách nhiệm tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy; chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực và đơn vị mình phụ trách, có kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện thắng lợi những nghị quyết, chỉ thị, chủ trương đó.
3. Thường xuyên phản ánh, báo cáo với Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Đảng ủy về tiến độ công tác chủ yếu của lĩnh vực và đơn vị mình phụ trách và đề xuất những vấn đề cần phát huy hoặc uốn nắn.
4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy công tác trong bộ máy chính quyền phải thực hiện quy chế hoạt động của chính quyền theo chức trách, nhiệm vụ được phân công, đồng thời giữ mối liên hệ chặt chẽ với các ban đảng. Cùng với Ban Tổ chức Đảng ủy chăm lo công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ trong ngành; nếu có những vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực hoạt động các ban thì trao đổi thống nhất ý kiến với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách ở các ban đó.
5. Hàng năm, tiến hành tự kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác trước Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đ/c Ủy viên Ban Thường vụ trực, có thêm trách nhiệm:

1. Trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng.
2. Trực tiếp chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ và Đảng ủy. Tổ chức hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ hàng quý và một số hội nghị khác.
3. Xây dựng chương trình, kế hoạch và nghị quyết công tác tháng, quý, năm của Đảng ủy, của Ban Thường vụ và của Đảng bộ, dự kiến phân công thực hiện, thông qua tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện.
4. Chủ trì làm báo cáo lên cấp trên, thông báo tình hình của Đảng ủy, Đảng bộ và các vấn đề quan trọng đến các đảng ủy viên và các Chi bộ.
5. Ký các văn bản hành chính của Đảng ủy, của Ban Thường vụ Đảng ủy và một số văn bản khác theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

II. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 8: Đối với các cơ quan của Đảng ủy

1. Các cơ quan của Đảng ủy bao gồm các ban tham mưu, các cơ quan chuyên môn (gọi tắt là các ban đảng) trực thuộc Đảng ủy, được lập ra để trực tiếp phục vụ sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy. Các ban đảng có nhiệm vụ:
 - a. Nắm vững đường lối, quan điểm, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; các văn bản hướng dẫn của các ban, ngành Trung ương và tỉnh; tình hình thực tế của Trường để tổ chức các hoạt động, đồng thời đề xuất chủ trương, kế hoạch, phương án và các biện pháp thi hành ở Trường trình Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định.
 - b. Sau khi đã có nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy, tùy theo chức năng của mình, các ban có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy hướng dẫn kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện ở đơn vị, đoàn thể và sơ kết, tổng kết.
 - c. Các ban được mời các đồng chí lãnh đạo các đơn vị để bàn công việc liên quan. Cán bộ các ban làm việc với các đơn vị phải nêu cao tính trung thực và khách quan, bảo đảm phản ánh đúng đắn và chính xác tình hình, không được lợi dụng danh nghĩa Đảng ủy để giải quyết công việc quá quyền hạn được giao.
 - d. Tham gia công tác quản lý cán bộ với Ban Tổ chức Đảng ủy trong phạm vi mình phụ trách. Những vấn đề về tổ chức bộ máy và cán bộ do Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị trước khi đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định phải có sự tham gia ý kiến của các ban liên quan.
 - e. Giữ vững chế độ báo cáo thỉnh thị với Ban Thường vụ Đảng ủy theo định kỳ (hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm), các báo cáo chuyên đề cũng như khi có công việc đột xuất. Khi nhận được nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thuộc lĩnh vực mình phụ trách, các ban phải báo cáo với Thường trực Đảng ủy về nội dung, kế hoạch, thời gian thi hành. Các ban có trách nhiệm thực hiện quy chế làm việc, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, phát huy đầy đủ chức năng của ban, đáp ứng kịp thời có hiệu quả tình hình và nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Khi có ý kiến khác nhau giữa các ban về một vấn đề cụ thể, các ban kịp thời, chủ động đề xuất với Thường trực Đảng ủy giải quyết.
 - f. Văn phòng Đảng ủy là cơ quan tham mưu tổng hợp, giúp Đảng ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy điều hành công việc hàng ngày, là trung tâm thông tin tổng hợp của Đảng ủy và là đầu mối liên hệ giữa Đảng ủy với các chi bộ, các đơn vị và đoàn thể; đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thường trực công tác đảng. Văn phòng Đảng ủy phải giữ mối liên hệ chặt chẽ với các chi bộ, đơn vị, đoàn thể để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban đảng gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của

mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ Trường; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các ban đảng và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

3. Định kỳ hàng quý, đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban đảng để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Đảng ủy. Các ban đảng phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Đảng ủy.

Điều 9: Đối với các chi ủy trực thuộc

1. Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các cấp ủy trực thuộc, thông qua các ban của Đảng ủy và các đồng chí Đảng ủy viên được phân công phụ trách chi bộ để nắm chắc tình hình các mặt của các chi bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.
2. Các chi ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ các mặt công tác ở đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và các vấn đề đột xuất xảy ra ở đơn vị với Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy bằng văn bản hoặc trực tiếp.
3. Hàng năm hoặc 6 tháng, tùy tình hình cụ thể, tập thể Ban Thường vụ sẽ nghe tập thể các chi ủy trực thuộc báo cáo hoạt động và định hướng một số mặt công tác lớn đối với các chi bộ trực thuộc.

Điều 10: Đối với Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường.

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường theo Quy định của Điều lệ Đảng và theo trách nhiệm và quyền hạn đã quy định ở các điều 1,3,4 của quy chế này.

Đối với những việc Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy bàn và quyết định có liên quan đến hoạt động của Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường thì phải lấy ý kiến của các tổ chức này trước khi quyết định. Khi đã có quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên công tác trong Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện; nếu có ý kiến khác với quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thì cần bàn bạc kỹ lưỡng trong tổ chức và báo cáo lại với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy. Trong trường hợp cần thiết, đại diện Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy thay mặt Đảng ủy trực tiếp phát biểu ý kiến hoặc kiến nghị với Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Đối với các đơn vị trong Trường:

- a. Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thông qua các đồng chí Đảng ủy viên, đảng viên công tác tại các tổ chức trên và bằng các chủ trương, chính sách; không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ quản lý của chính quyền. Tùy theo vấn đề cần thiết, lãnh đạo các đơn vị trực tiếp báo cáo công việc với Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy.
 - b. Hàng tháng, quý, năm Ban Giám hiệu và tất cả các đơn vị trong Trường phải báo cáo tình hình hoạt động cho Ban Thường vụ Đảng ủy.
 - c. Hàng tuần, Văn phòng Ban Giám hiệu và những đơn vị đang thực hiện những nhiệm vụ trung tâm, đột xuất phải báo cáo tình hình công tác trong tuần cho Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy), nhất là các vấn đề mới phát sinh và đề xuất hướng giải quyết để Thường trực Đảng ủy nghiên cứu, chỉ đạo.
 - d. Các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan đến công tác chỉ đạo, lãnh đạo thì Văn phòng Ban Giám hiệu thì phải sao gửi đến Thường trực Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, các ban đảng và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đó.
3. Đối với các đoàn thể nhân dân:
- a. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo và chỉ đạo các đoàn thể nhân dân thông qua các đồng chí đảng viên phụ trách các đoàn thể và Ban Thường vụ Đoàn trường.
 - b. Đảng ủy tạo điều kiện cho các đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng với Đảng.
 - c. Các đồng chí đảng viên phụ trách các đoàn thể và Ban Thường vụ Đoàn trường có nhiệm vụ cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, của Ban Thường vụ Đảng ủy thành các chủ trương, biện pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ công tác đoàn thể; có trách nhiệm tham mưu, đề xuất các vấn đề về công tác vận động quần chúng thuộc đoàn thể mình.
 - d. Theo chế độ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, một năm hoặc đột xuất, các đoàn thể phải báo cáo tình hình, chương trình hoạt động của mình và kịp thời phản ánh, đề xuất các vấn đề cần thiết cho Ban Thường vụ Đảng ủy; coi trọng phản ánh những ý kiến, dư luận của quần chúng đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
 - e. Trong những cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan đến việc phát động phong trào quần chúng, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ mời các đồng chí phụ trách các đoàn thể có liên quan đến dự.
 - f. Quan hệ công tác giữa Thường trực Đảng ủy với các đoàn thể chính trị - xã hội:
 - Thường trực Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm do các đoàn thể chính trị - xã hội trình; cho ý kiến về tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.
 - Thường trực Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các

chủ trương lớn về công tác dân vận ở đơn vị và chỉ đạo các phòng, ban chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các đoàn thể hoạt động; định kỳ hàng quý đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các tổ chức đoàn thể để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị của các đoàn thể với Đảng và chính quyền.

Điều 11: Quan hệ công tác đối với Tỉnh ủy, Các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình Nhà trường; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Tỉnh ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh tại Trường; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại Trường thuộc diện Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đăng ký làm việc với Tỉnh ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Trường.
2. Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chỉ đạo các ban đảng và Văn phòng Đảng ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan tỉnh yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy được phân công theo dõi Trường hoặc đến Trường công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ các ban đảng ở Trường và Văn phòng Đảng ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 12: Hội nghị Đảng ủy

1. Định kỳ họp:
 - a. Đảng ủy làm việc theo Chương trình toàn khóa và hàng năm (có điều chỉnh khi cần thiết). Hội nghị Đảng ủy định kỳ 1 tháng họp một lần do Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập. Khi Ban Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên một nửa số Đảng ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập Hội nghị Đảng ủy bất thường.

Không triệu tập Hội nghị Đảng ủy mở rộng. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy mời một số đồng chí không là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị. Các đồng chí được mời họp tham gia phát biểu khi chủ trì hội nghị đề nghị.

- b. Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Đảng ủy viên được mời dự các hội nghị Đảng ủy, trừ những hội nghị Đảng ủy cần họp riêng.
2. Chuẩn bị nội dung hội nghị:
 - a. Căn cứ vào Chương trình công tác hàng năm của Đảng ủy và tình hình thực tiễn của Trường, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm xác định, lựa chọn các vấn đề cần thiết, phân công các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị để đưa ra thảo luận và quyết định trong hội nghị của Đảng ủy.

- b. Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên và các đoàn thể nhân dân liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đề án, trong đó có các phương án, số liệu, thông tin cần thiết (có dự thảo nghị quyết hoặc kết luận của Đảng ủy kèm theo, nếu thấy cần thiết); trao đổi với các đơn vị có liên quan trong quá trình chuẩn bị nội dung; những vấn đề lớn, quan trọng cần phải tổ chức hội thảo hoặc tham khảo ý kiến các chuyên gia về các lĩnh vực đó.

Tùy theo tình hình, tính chất và khối lượng công việc, có thể Thường trực Đảng ủy thành lập các tiểu ban chuẩn bị đề án.

- c. Các vấn đề đưa ra thảo luận, quyết định tại hội nghị Đảng ủy phải được chuẩn bị kỹ, có căn cứ lý luận và thực tiễn, bảo đảm quyết định được đúng đắn. Những đề án quan trọng, nhiều trang phải có tóm tắt những vấn đề chủ yếu để các thành viên hội nghị theo dõi, thảo luận tập trung. Không tổ chức hội nghị khi chưa chuẩn bị kỹ về nội dung (trừ các trường hợp đặc biệt khẩn trương).

3. Tiến hành hội nghị và ra quyết định:

- a. Các hội nghị làm việc đúng nội dung, chương trình và chế độ quy định. Ban Thường vụ Đảng ủy phân công các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy điều hành các phiên họp của hội nghị Đảng ủy, báo cáo với Đảng ủy về thành phần dự họp và dự kiến chương trình làm việc. Đến hội nghị nói chung không đọc lại các văn bản đã gửi, đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ủy viên Thường vụ Đảng ủy được phân công sẽ trình bày những nội dung chính của báo cáo đề án, những ý kiến còn khác nhau...đồng thời nêu trọng tâm, trọng điểm những vấn đề cần thảo luận.
- b. Các hội nghị phải bảo đảm thực sự dân chủ, phát huy được trí tuệ của tập thể, đồng chí chủ trì hội nghị nêu lên những ý kiến khác nhau để hội nghị tranh luận. Các ý kiến phát biểu đi thẳng vào nội dung, nói rõ những điểm tán thành, không tán thành, điểm nào cần bổ sung và nêu rõ lý do; có thể ghi trực tiếp ý kiến của mình vào bản dự thảo và gửi lại cho Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy). Căn cứ yêu cầu nội dung công việc, Đảng ủy có thể tổ chức thảo luận ở phong họp, ở tổ hoặc nhóm chuyên đề, Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy tổng hợp đầy đủ các ý kiến thảo luận báo cáo kịp thời cho Đảng ủy.

Trong hội nghị Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có thể phát biểu những ý kiến mà mình đã bảo lưu ở hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy. Đối với việc trình xem xét kỷ luật Đảng ủy viên, Ban Thường vụ Đảng ủy trình Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được phát biểu khi có ý kiến khác Ban Thường vụ Đảng ủy.

- c. Tại hội nghị Đảng ủy, những vấn đề quan trọng, còn có ý kiến khác nhau thì chủ trì hội nghị lấy biểu quyết để quyết định, kết luận theo đa số. Khi biểu quyết bằng phiếu, nếu biểu quyết về nhân sự thì Đảng ủy cử Ban Kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao cho Văn phòng Đảng ủy thực hiện kiểm phiếu.
- d. Đảng ủy biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị Đảng ủy; trường hợp không chuẩn bị kịp văn bản thì ủy nhiệm Ban Thường vụ Đảng ủy căn cứ vào kết luận của hội nghị để hoàn chỉnh văn bản và ban hành. Nếu Ban Thường vụ Đảng ủy

thấy có nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung thì phải xin ý kiến và được quá $\frac{1}{2}$ tổng số Đảng ủy viên tán thành.

- e. Trong thực tế, một số chủ trương, quyết định của hội nghị Đảng ủy không nhất thiết phải làm thành văn bản nghị quyết nhưng có giá trị như nghị quyết, Ban Thường vụ Đảng ủy căn cứ vào từng vấn đề cụ thể để có hình thức thông báo các kết luận đó cho các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện.
- f. Các Đảng ủy viên và các đồng chí được mời dự hội nghị Đảng ủy thực hiện nghiêm chế độ bảo mật hội nghị.
- g. Trong một số trường hợp, do yêu cầu giải quyết gấp và không có điều kiện triệu tập hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Đảng ủy viên. Những vấn đề Ban Thường vụ Đảng ủy xin ý kiến nếu được quá $\frac{2}{3}$ tổng số Đảng ủy viên tán thành thì Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Đảng ủy tại hội nghị gần nhất. Trong trường hợp tuy đã có trên $\frac{2}{3}$ tán thành nhưng ý kiến của các đồng chí Đảng ủy viên còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Đảng ủy gần nhất để thảo luận và quyết định.

Điều 13: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, hội nghị Thường trực Đảng ủy

1. Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường kỳ 1 lần/tháng, cần thiết thì triệu tập họp đột xuất. Các cuộc họp phải có ít nhất $\frac{2}{3}$ số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần.

Khi Ban Thường vụ Đảng ủy họp thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, nhưng có nhiều nội dung liên quan đến trách nhiệm của đơn vị chuẩn bị nội dung và triển khai thực hiện thì Ban Thường vụ Đảng ủy mời đại diện lãnh đạo đơn vị đó cùng dự. Các đồng chí được mời cùng dự được phát biểu ý kiến tại cuộc họp song không biểu quyết.

2. Đơn vị được giao chuẩn bị đề án, nội dung liên quan hội nghị là đơn vị có trách nhiệm trình Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy. Các đơn vị đó gửi trước tài liệu cho Văn phòng Đảng ủy ít nhất trước 2 ngày để Văn phòng Đảng ủy chuẩn bị nội dung và tài liệu phục vụ hội nghị gửi trước cho các đồng chí trong Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy nghiên cứu.
3. Tại hội nghị, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy nghe tờ trình của đơn vị chuẩn bị đề án và ý kiến thẩm định của các ban tham mưu (nếu có); sau đó chỉ tập trung thảo luận những vấn đề quan trọng, còn có những ý kiến khác nhau để quyết định.
 - Về việc bổ nhiệm, điều động đối với cán bộ công tác tại Trường, Ban Tổ chức Đảng ủy có trách nhiệm trình Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy (nêu rõ ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các đơn vị liên quan).
 - Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng giơ tay hoặc phiếu kín đối với việc bổ nhiệm cán bộ; biểu quyết bằng phiếu kín đối với việc thi hành kỷ luật cán bộ.
4. Trong một số rất ít trường hợp do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp, được đồng chí Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy đồng ý thì giao

cho Văn phòng Đảng ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí trong Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy; nếu quá 2/3 tổng số tán thành thì ý kiến quá bán đó có giá trị như nghị quyết cuộc họp; trường hợp dưới 2/3 tán thành thì đưa ra tập thể Ban Thường vụ hoặc tập thể Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định.

5. Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc tập thể với một số chi ủy, chi bộ trực thuộc khi thấy cần thiết.
6. Các quyết định của hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đều được thể hiện bằng văn bản. Các dự thảo quyết định quan trọng của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy được gửi các đồng chí trong Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy góp ý kiến trực tiếp vào văn bản trước khi ban hành chính thức.

Điều 14: Chế độ ra các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ra các văn bản chỉ đạo hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.
2. Dự thảo văn bản chỉ đạo về lĩnh vực công tác nào thì do các đơn vị, đoàn thể phụ trách công tác đó chuẩn bị. Những vấn đề chung không do đơn vị nào phụ trách hoặc những vấn đề đột xuất thì do Văn phòng Đảng ủy chuẩn bị.
3. Dự thảo văn bản chỉ đạo sau khi đã chuẩn bị xong, nội dung thuộc khối nào thì do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách khối đó thẩm định thông qua trước khi xin ý kiến đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến. Nếu thấy phải do tập thể thảo luận, quyết định trước khi ban hành thì đưa dự thảo chỉ thị, thông tri đó ra bàn trong cuộc họp Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy gần nhất. Trường hợp cần gấp, theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy sẽ gửi văn bản dự thảo đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi xin ý kiến phát hành; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm phản hồi ý kiến đúng thời gian quy định.

Điều 15: Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị

1. Các nghị quyết Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy cần kèm theo chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và quy định rõ việc kiểm tra tình hình thực hiện. Đối với các vấn đề liên quan đến trách nhiệm thi hành của các đơn vị thì Ban Giám hiệu ban hành các văn bản để bảo đảm thực hiện có hiệu quả.
2. Nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực công tác nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực công tác đó chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phổ biến cho cấp dưới. Đối với một số nghị quyết, chỉ thị quan trọng cần làm cho cán bộ các cấp nắm vững các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy tổ chức hội nghị cán bộ để truyền đạt.
3. Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy có chương trình kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị và trực tiếp kiểm tra tại chỗ một số đơn vị. Sau kiểm tra, có thông báo để các nơi áp dụng kinh nghiệm tốt, sửa chữa, uốn nắn những khuyết điểm lệch lạc.
4. Các nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy đều phải có sơ kết, tổng kết việc thực hiện, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm và

rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn chỉnh kịp thời những vấn đề cần thiết. Tùy theo từng vấn đề mà giao cho các đơn vị chức năng và chuyên trách giúp việc chuẩn bị sơ kết, tổng kết.

Điều 16: Chế độ làm việc của Thường trực Đảng ủy

1. Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy thực hiện chế độ hội ý thường xuyên qua giao ban hàng ngày để giải quyết công việc hàng ngày.
2. Trước các kỳ họp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy họp để chuẩn bị bàn thống nhất trước những nội dung sẽ đưa ra hội nghị Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận và quyết định; nếu có nội dung liên quan, có thể mời một số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu hoặc lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể dự.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy: Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Đảng ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định. Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, trình Đảng ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Định kỳ một quý một lần, Thường trực Đảng ủy có các buổi làm việc với bí thư các chi ủy, lãnh đạo các ban đảng và các đoàn thể nhân dân để nghe báo cáo tình hình và cho ý kiến giải quyết những vấn đề lớn ngoài phạm vi trách nhiệm của các đơn vị đó.
4. Định kỳ 1 năm một lần, Thường trực Đảng ủy có các buổi làm việc với: Các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng qua các thời kỳ để báo cáo một số tình hình và nghe ý kiến phản ánh, góp ý, đề nghị của các đồng chí.
5. Những trường hợp đột xuất, Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy có thể trực tiếp nghe các đồng chí lãnh đạo các ban của Đảng ủy báo cáo phản ánh tình hình các mặt công tác thuộc trách nhiệm của ban mình phụ trách và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết, cấp bách (kể cả những vấn đề thuộc nội bộ của ban).
6. Tùy tính chất công việc, Bí thư Đảng ủy làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể hoặc đồng chí Đảng ủy viên, sau đó thông báo những vấn đề đã giải quyết cho Phó Bí thư Đảng ủy biết để đôn đốc theo dõi việc thực hiện.
7. Trường hợp bận việc, Bí thư Đảng ủy ủy quyền cho Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan giải quyết những công việc, sau đó báo cáo với Bí thư Đảng ủy.
8. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trực được ủy quyền giải quyết các công việc sự vụ hàng ngày của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy, sau đó báo cáo với đồng chí Bí thư Đảng ủy.

9. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy: Các kết luận và quyết định xử lý công việc của tập thể Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Đảng ủy khi giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (ghi rõ là ý kiến chỉ đạo của tập thể Thường trực hay của cá nhân đồng chí trong Thường trực), trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Đảng ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.
10. Thường trực Đảng ủy thường xuyên hội ý để giải quyết các công việc của BCH, khi cần thiết mời các đồng chí có liên quan đến dự.

Điều 17: Chế độ làm việc của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách từng lĩnh vực phát huy trách nhiệm cao nhất, động giải quyết công việc theo chức trách được giao; những việc vượt quá thẩm quyền hoặc xét thấy cần thiết thì đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy bàn tập thể.
2. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có kế hoạch làm việc với tập thể lãnh đạo các chi bộ trực thuộc và lãnh đạo các ban đảng của Đảng ủy (theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy) để kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên, của Đảng ủy và chỉ đạo công tác.
Ý kiến chỉ đạo của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực giải quyết công việc với danh nghĩa Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chỉ đạo trực tiếp hoặc do Văn phòng Đảng ủy thông báo) thì các đơn vị và cá nhân liên quan có nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo đó.
3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ trường hợp được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm.
4. Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy thực hiện việc thông tin trong Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về các nội dung được thảo luận và quyết định tại các cuộc họp của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các quyết định quan trọng do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đã xử lý theo chức trách của mình.

Điều 18: Chế độ thông tin và học tập

1. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm tổ chức thông tin đầy đủ, kịp thời cho Đảng ủy về tình hình chung và các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, tình hình trong nước và quốc tế (nếu có) để tạo điều kiện cho các Đảng ủy viên tham gia vào sự lãnh đạo chung của Đảng ủy.
2. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy sao, gửi đầy đủ, kịp thời những văn bản cần thiết của tổ chức đảng cấp trên, của Đảng ủy theo quy định đến Đảng ủy viên, kể cả các tài liệu nghiên cứu, tham khảo thông tin cần thiết.

3. Trong các hội nghị định kỳ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm thông báo tình hình chung và những công việc đã giải quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy giữa 2 kỳ hội nghị.
4. Các đồng chí Đảng ủy viên căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác để xây dựng kế hoạch học tập chính trị, văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn... của cá nhân và có biện pháp phấn đấu thực hiện kế hoạch đó; chấp hành nghiêm túc quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy khi được cử đi học.

Điều 19: Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hàng năm, các đồng chí Đảng ủy viên tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của Đảng ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, có nhận xét của cấp ủy nơi công tác và chi ủy nơi cư trú.

Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến và gửi về Tỉnh ủy theo quy định.

2. Trong các hội nghị Đảng ủy, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chế độ phê bình, chất vấn và cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa 2 kỳ hội nghị Đảng ủy và một số vấn đề mà Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.
3. Tại các hội nghị Đảng ủy đầu năm, Ban Thường vụ Đảng ủy có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong năm trước để Đảng ủy xem xét, góp ý.

Điều 20: Chế độ liên hệ thực tế, tiếp xúc với quần chúng và cán bộ cấp dưới

1. Các đồng chí trong Đảng ủy phải có kế hoạch thường xuyên làm việc với cấp dưới và đi công tác cơ sở tiếp xúc với thực tế theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy; lắng nghe ý kiến của các chi bộ, cán bộ, đảng viên, viên chức và HSSV; phát hiện tình hình để chỉ đạo tại chỗ hoặc kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Đảng ủy lưu ý chỉ đạo. Việc đi công tác cơ sở phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương hình thức.
2. Giữ gìn phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh, gương mẫu trước quần chúng, chấp hành tốt mọi chế độ chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
3. Giữ mối liên hệ mật thiết với cấp ủy, nhân dân địa phương nơi cư trú; lắng nghe ý kiến quần chúng để nắm thực chất tình hình, hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, qua đó đóng góp ý kiến với cơ sở và phản ánh cho Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề cần thiết.

Điều 21: Chế độ phát ngôn và giữ bí mật

1. Khi đã thành nghị quyết của Đảng ủy, các Đảng ủy viên phải nói và làm theo đúng tinh thần nghị quyết, không nói và làm theo ý kiến riêng của mình. Phải thực hiện

đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, thể hiện tính Đảng và ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng.

2. Mỗi đồng chí Đảng ủy viên phải chấp hành nghiêm pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước; giữ bí mật nội dung tài liệu, những vấn đề được trình bày, thảo luận, kết luận trong hội nghị; thực hiện đúng quy định về quản lý tài liệu, nhận và trả tài liệu đã gửi.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Các chi ủy, các ban đảng căn cứ vào những nội dung liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy; phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa trong Quy chế để rút kinh nghiệm và báo cáo với Đảng ủy.
3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy và các đơn vị liên quan giúp Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Điều 23: Hiệu lực thi hành

Quy chế này thay cho Quy chế số 01-QĐ/ĐU, ngày 25 tháng 8 năm 2010 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy KH (để báo cáo);
- BCS Đảng Bộ GD &ĐT (để báo cáo);
- Các đ/c Đảng ủy viên;
- Các chi bộ;
- Các đoàn thể;
- Lưu VPĐU.



Vũ Văn Xứng

MẬT

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Căn cứ quy định của Điều lệ Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XX; Căn cứ kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ Trường tháng 8/2015 quyết định Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

I. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Trường giữa hai kỳ Đại hội; có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ và cả hệ thống chính trị của Trường.

Những vấn đề sau đây phải đưa ra tập thể Đảng ủy thảo luận và quyết định:

1. Chương trình hoạt động toàn khóa và Quy chế làm việc của Đảng ủy; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của Đảng ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
2. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu, cơ chế chính sách, biện pháp lớn về quy hoạch, kế hoạch phát triển Nhà trường dài hạn và hàng năm.
3. Những vấn đề lớn, đột xuất có quan hệ đến đời sống của đông đảo CBVC; những vấn đề về cơ chế, chính sách đặc thù của Trường. Cho ý kiến về chủ trương đầu tư những dự án, công trình quan trọng của Trường trước khi Ban Giám hiệu trình các cơ quan chức năng xem xét, quyết định.
4. Những vấn đề quan trọng về an ninh, quốc phòng, về xây dựng Đảng, chính quyền và công tác vận động quần chúng. Những chủ trương, quan điểm chỉ đạo lớn về công tác tư tưởng văn hoá.
5. Quán triệt và xây dựng các chương trình hành động thực hiện nghị quyết hoặc chỉ thị quan trọng của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX; tổng kết công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện.
6. Bầu cử Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Quyết định giới thiệu nhân sự đề cử trên bổ nhiệm hoặc rút ra khỏi các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường. Quyết định giới thiệu nhân sự đề cử Hiệu trưởng bổ nhiệm hoặc rút ra khỏi các chức danh trưởng đơn vị. Quyết định việc xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh do Đảng ủy bầu hoặc cử ra; kỷ luật và giải quyết kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

Quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách các ban đảng của Đảng ủy, các chi bộ. Cho ý kiến về chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách các bộ phận, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường.

7. Xem xét công tác tài chính của Đảng ủy hàng năm và cuối nhiệm kỳ.
8. Xem xét và cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, của Đảng ủy; những công việc mà Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đã giải quyết và một số vấn đề mà Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

Xem xét báo cáo hàng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo đột xuất của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

9. Góp ý kiến đối với Báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả kiểm điểm công tác hàng năm, cuối nhiệm kỳ của các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
10. Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ; thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội; giới thiệu với Đại hội nhân sự bầu vào Đảng ủy. Chỉ đạo đại hội các chi bộ và những vấn đề liên quan của Đảng bộ Trường đối với Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
11. Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 2: Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường (gọi tắt là Đảng ủy viên, bao gồm cả Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy)

1. Tham gia vào sự lãnh đạo chung của tập thể Đảng ủy; chuẩn bị nội dung, thảo luận, biểu quyết những quyết định chung của Đảng ủy.
2. Mỗi Đảng ủy viên được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể, theo dõi một vài Chi bộ về công tác xây dựng Đảng; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy; thường xuyên nắm chắc tình hình, phát hiện các vấn đề mới nảy sinh, trước hết là trong lĩnh vực công tác, chi bộ và đơn vị mà mình phụ trách để chủ động báo cáo, kịp thời đề xuất ý kiến, kiến nghị cách giải quyết với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt; chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc đơn vị được phân công phụ trách. Khi cần, Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ phân công phụ trách một số công việc cụ thể, kể cả việc chuẩn bị đề án cho các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.
3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chấp hành điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy. Bản thân và gia đình có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh, xây dựng gia đình văn hóa. Không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy; có quyền trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình khi cấp trên nhận xét, đánh giá, quyết định bố trí công tác, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với bản thân.
5. Được cung cấp thông tin tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh, trong Trường (nếu có) theo chế độ quy định. Được yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, các ban của Đảng ủy, các chi ủy trả lời những vấn đề xét thấy thật cần thiết. Được tham khảo ý kiến về những quyết định quan trọng của Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc trong lĩnh vực mình phụ trách. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.
6. Trong công tác, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên giải quyết theo chức trách, cương vị được giao, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ khi được sự ủy nhiệm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc phân công của Thường trực Đảng ủy.
7. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn đã được quy định. Hàng năm, tự phê bình về thực hiện trách nhiệm được giao và về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Được phê bình, chất vấn về hoạt động của Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị và trách nhiệm của các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy; các tổ chức và cá nhân được phê bình chất vấn có trách nhiệm trả lời về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao.
8. Gương mẫu học tập và được bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.
9. Được bầu cử, ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, xin rút khỏi Đảng ủy và các chức danh khác thuộc các cơ quan lãnh đạo nói trên theo Quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.
10. Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ hội nghị Đảng ủy và hội nghị do Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập. Nếu vắng mặt có lý do, phải xin phép chủ trì Hội nghị (qua Văn phòng Đảng ủy). Nếu vắng mặt không có lý do liên tiếp 2 kỳ hội nghị, Ban Thường vụ sẽ yêu cầu giải trình và xử lý trách nhiệm cụ thể.
11. Định kỳ hàng tháng, báo cáo cho Đảng ủy về tình hình, kết quả các mặt hoạt động của Chi bộ được phân công theo dõi và lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Vào ngày 10 tháng cuối cùng của quý, từng Đảng ủy viên báo cáo những công việc đã hoàn thành trong quý và đề xuất những nhiệm vụ của quý sau trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Là cơ quan thay mặt Đảng ủy lãnh đạo và chỉ đạo mọi công tác của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Cụ thể hóa và có kế hoạch tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy, thay mặt Đảng ủy lãnh đạo và kiểm tra toàn diện các mặt công tác của hệ thống chính trị trong Trường.
2. Căn cứ vào nghị quyết của cấp trên và Đảng ủy, thảo luận và ra quyết định những nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp nhằm thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện phát triển Nhà trường, công tác xây dựng Đảng.

3. Lãnh đạo thực hiện những chủ trương, chính sách lớn về công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ:
 - a. Có kế hoạch triển khai Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng.
 - b. Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các ban đảng của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chi ủy trực thuộc.
 - c. Phân công công tác đối với các đồng chí trong Đảng ủy và sau đó báo cáo với Đảng ủy trong hội nghị gần nhất.
 - d. Quyết định quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm chỉ định, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác... đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý. Quyết định nhân sự cấp ủy và nhân sự lãnh đạo tổ chức đảng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Quyết định giới thiệu nhân sự để Hiệu trưởng bổ nhiệm hoặc rút ra khỏi các chức danh phó trưởng đơn vị; trưởng, phó bộ môn; tổ trưởng, tổ phó tổ công tác. Xây dựng phương hướng quy hoạch cán bộ của Trường và chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, các chức năng chủ chốt của các đơn vị, đoàn thể và báo cáo cho Đảng ủy; vận dụng thực hiện các chính sách đối với cán bộ theo phân cấp.
 - e. Xem xét đề nghị khen thưởng danh hiệu Anh hùng, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh cho các tập thể và cá nhân.
 - f. Cuối nhiệm kỳ, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy nghe báo cáo và cho ý kiến về nhận xét, đánh giá cán bộ là cấp trưởng và ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy nhận xét, đánh giá cấp phó thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

Hàng năm, ủy quyền phân cấp nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý cho các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy. Ban Tổ chức Đảng ủy có trách nhiệm tổng hợp đánh giá cán bộ này, trường hợp nổi cộm hoặc còn có những vấn đề chưa thống nhất, thì trình ra Ban Thường vụ Đảng ủy. Phân cấp cụ thể:

- Đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì cùng các ban đảng nhận xét, đánh giá các đối tượng là: Trưởng, phó các ban đảng của Đảng ủy (trừ các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy); các bí thư chi bộ.
 - Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chủ trì cùng các ban đảng nhận xét, đánh giá các đối tượng là: Trưởng, phó các đoàn thể; phó bí thư các chi ủy; trưởng, phó các đơn vị.
4. Trình Đảng ủy xem xét, quyết định việc thành lập mới, sáp nhập hoặc giải thể các ban của Đảng ủy, các chi bộ; các đoàn thể chính trị xã hội; cho chủ trương về việc giải thể, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị thuộc Trường quản lý.
 5. Thông qua các Đảng ủy viên, đảng viên, lãnh đạo chặt chẽ hoạt động của Ban Giám hiệu, các đoàn thể, các đơn vị. Kiểm tra các cấp, các đơn vị và sơ kết, tổng kết việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của Đảng ủy. Chỉ đạo việc làm điểm để rút kinh nghiệm những vấn đề lớn và mới thuộc thẩm quyền Đảng ủy quyết định.
 6. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các hội nghị của Đảng ủy. Chỉ đạo việc chuẩn bị các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận để trình hội nghị Đảng ủy. Báo cáo để Đảng ủy xem xét, góp ý về những công việc quan trọng mà Ban Thường

vụ Đảng ủy đã giải quyết và sẽ giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy hoặc theo yêu cầu của Đảng ủy. Trả lời các ý kiến phê bình, chất vấn của các Đảng ủy viên liên quan trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Chuẩn bị các dự thảo văn kiện và đề án nhân sự Đại hội trình Đảng ủy.
8. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do các chi ủy, các chi bộ đề nghị mà Ban Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết hoặc do Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu.
9. Thay mặt Đảng ủy báo cáo các mặt công tác theo định kỳ hoặc đột xuất với Tỉnh ủy, tham gia hoặc kiến nghị với Tỉnh ủy những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách thuộc thẩm quyền của cấp trên.
10. Những vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm quyết định của Đảng ủy, nếu không kịp họp Đảng ủy thường kỳ hoặc bất thường thì tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy bàn bạc quyết định và báo cáo với Đảng ủy trong hội nghị gần nhất.
11. Xét kết nạp đảng viên.
12. Xét công nhận đảng viên chính thức.

Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy (Bí thư và Phó Bí thư)

Thường trực Đảng ủy gồm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, của Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp trên; giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ Trường; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và các quan hệ công tác theo quy định của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Thường trực Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế và Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung, nhất là các đề án và dự thảo các nghị quyết để trình Ban Thường vụ, trình Đảng ủy quyết định; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp trên khi lãnh đạo đến thăm và làm việc tại Trường hoặc khi lãnh đạo yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc. Tham gia Hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ.
2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ban đảng và các đoàn thể nhân dân trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy.
3. Chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ Trường, nhất là những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.
4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.
5. Thông báo tình hình chung và công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy cho cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đảng; chỉ đạo thông tin kịp thời và đầy đủ tình hình trong và ngoài nước cho Đảng ủy viên và các chi ủy. Chỉ đạo việc thực hiện chế

độ bảo mật trong Đảng; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và hoạt động của Đảng.

6. Trả lời ý kiến phê bình, chất vấn của các đảng ủy viên liên quan trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy.
7. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do các tổ chức đảng trực thuộc đề nghị mà Thường trực Đảng ủy thấy cần thiết.
8. Được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền giải quyết các vấn đề sau:
 - a. Về tổ chức, cán bộ:

- Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, bí thư, phó Bí thư các chi bộ; chỉ định bổ sung chi ủy viên theo đề nghị của chi ủy đúng với quy định của Điều lệ Đảng.
- Cho ý kiến về thành lập các hội quần chúng mang tính chất nghề nghiệp – xã hội và nhân sự chủ chốt các tổ chức đó.
- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận.
- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm cán bộ thuộc quyền quản lý của các tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà tổ chức quần chúng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Đảng ủy trước khi quyết định.
- Xem xét, cho ý kiến một số vấn đề về chính sách cán bộ, như: đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các loại danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu Anh hùng, Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh phải thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy) và các danh hiệu thi đua khen thưởng khác được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền trước khi trình cơ quan thẩm quyền quyết định; đề nghị công nhận cán bộ ưu đãi, tặng huy hiệu tuổi Đảng; đề nghị việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương, cử đi học, đi tham quan nước ngoài, trợ cấp ốm đau đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Trong quá trình giải quyết từng trường hợp cụ thể, nếu có phát sinh những vấn đề mang tính nguyên tắc thì trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

- b. Về công tác an ninh, quốc phòng, nội chính, đối ngoại:

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trong Trường, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy các cơ quan chức năng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng của Trường.
- Chỉ đạo xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, viên chức và học sinh viên liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn thư khiếu kiện có biểu hiện phức tạp.
- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại quan trọng ở Trường.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và phải được báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất. Tùy tình hình thực tế để vận dụng cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo không trái với nguyên tắc tập trung dân chủ và những quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

9. Thường xuyên thông báo với các đoàn thể quần chúng ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chế độ chính sách trong Trường. Đồng thời nghe các đoàn thể báo cáo kế hoạch và tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị.
10. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản liên quan đến lãnh đạo, chỉ đạo và quan hệ công tác.
11. Trường họp Bí thư, Phó Bí thư cùng đi công tác thì Ban Thường vụ cử một đồng chí Ủy viên Thường vụ trực để giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy.

Điều 5: Trách nhiệm và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Là người đứng đầu Đảng ủy, thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình dưới sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy, là người chủ trì và tổ chức công tác tập thể của Đảng trong Nhà trường, bao gồm:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận, quyết định.
2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và ra quyết định.
3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng - an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, cán bộ ở Trường. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy, với Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm cho sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy và trong Đảng bộ Trường.
4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của Trường; thay mặt Đảng ủy báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Trường và hoạt động của Đảng ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Tỉnh ủy về tình hình của Trường và phải chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.
5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên và Đảng ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở Trường; chỉ đạo đồng chí Ủy viên Ban chấp hành trực Đảng ủy đề xuất giải quyết một số công việc hằng ngày của Đảng bộ. Thay mặt Đảng ủy, Ban

Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy trực tiếp ký hoặc ủy quyền đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy ký các Nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị, các bộ môn và tổ công tác trong Trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đồng chí Phó Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng bộ máy quản lý Nhà trường trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.
2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Ban Giám hiệu; những quyết định quan trọng của Hiệu trưởng về phát triển Nhà trường cần xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi ban hành.
3. Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính và công tác thi đua - khen thưởng của chính quyền.
4. Chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ban Giám hiệu cần xin ý kiến tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy. Phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Đảng ủy trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 7: Trách nhiệm và quyền hạn của các ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy về tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của cấp trên và toàn bộ hoạt động, các mặt công tác trong lĩnh vực hoặc đơn vị được phân công.

Đối với các vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc thấy cần thiết thì chủ động trao đổi với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan để xử lý hoặc đề nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét giải quyết tùy theo phạm vi và tầm quan trọng của vấn đề.

Khi cần, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết một số công việc cụ thể.

2. Có trách nhiệm tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy; chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo vận dụng, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực và đơn vị mình phụ trách, có kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện thắng lợi những nghị quyết, chỉ thị, chủ trương đó.
3. Thường xuyên phản ánh, báo cáo với Bí thư Đảng ủy và Phó bí thư Đảng ủy về tiến độ công tác chủ yếu của lĩnh vực và đơn vị mình phụ trách và đề xuất những vấn đề cần phát huy hoặc uốn nắn.
4. Hàng năm, tiến hành tự kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác trước Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 8: Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban chấp hành trực Đảng ủy

Đ/c Ủy viên Ban chấp hành trực Đảng ủy có thêm trách nhiệm:

1. Tham mưu Ban thường vụ xây dựng Quy chế làm việc và Chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch và nghị quyết công tác tháng, quý, năm của Đảng ủy.
2. Tham mưu Ban thường vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp Đảng ủy. Tổ chức hội nghị giao ban Bí thư Chi bộ hàng quý và một số hội nghị khác.
3. Cùng với Văn phòng Đảng ủy đề xuất Thường trực Đảng ủy giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ;
4. Nắm bắt thông tin phản ánh về hoạt động của các đảng ủy viên, chi ủy, các chi bộ báo cáo với Thường trực Đảng ủy.
5. Chuẩn bị các báo cáo lên cấp trên, thông báo tình hình của Đảng ủy, Đảng bộ và các vấn đề quan trọng đến các đảng ủy viên và các Chi bộ.

II. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 9: Đối với các cơ quan của Đảng ủy

1. Các cơ quan của Đảng ủy bao gồm các ban tham mưu, các bộ phận chuyên môn (gọi tắt là các ban đảng) trực thuộc Đảng ủy, được lập ra để trực tiếp phục vụ sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy. Các ban đảng có nhiệm vụ:
 - a. Nắm vững đường lối, quan điểm, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; các văn bản hướng dẫn của các ban, ngành Trung ương và tỉnh; tình hình thực tế của Trường để tổ chức các hoạt động, đồng thời đề xuất chủ trương, kế hoạch, phương án và các biện pháp thi hành ở Trường trình Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định.
 - b. Sau khi đã có nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy, tùy theo chức năng của mình, các ban có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy hướng dẫn kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện ở đơn vị, đoàn thể và sơ kết, tổng kết.
 - c. Các ban được mời các đồng chí lãnh đạo các đơn vị để bàn công việc liên quan. Cán bộ các ban làm việc với các đơn vị phải nêu cao tính trung thực và khách quan, bảo đảm phản ánh đúng đắn và chính xác tình hình, không được lợi dụng danh nghĩa Đảng ủy để giải quyết công việc quá quyền hạn được giao.
 - d. Tham gia công tác quản lý cán bộ với Ban Tổ chức Đảng ủy trong phạm vi mình phụ trách. Những vấn đề về tổ chức bộ máy và cán bộ do Ban Tổ chức Đảng ủy chuẩn bị trước khi đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định phải có sự tham gia ý kiến của các ban liên quan.
 - e. Giữ vững chế độ báo cáo thỉnh thị với Ban Thường vụ Đảng ủy theo định kỳ (hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm), các báo cáo chuyên đề cũng như khi có công việc đột xuất. Khi nhận được nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thuộc lĩnh vực mình phụ trách, các ban phải báo cáo với Thường trực Đảng ủy về nội dung, kế hoạch, thời gian thi hành. Các ban có trách nhiệm thực hiện quy chế làm việc, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, phát huy đầy đủ chức năng của ban, đáp ứng kịp thời có hiệu quả tình hình và nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Khi có ý kiến

khác nhau giữa các ban về một vấn đề cụ thể, các ban kịp thời, chủ động đề xuất với Thường trực Đảng ủy giải quyết.

- f. Văn phòng Đảng ủy là bộ phận tham mưu tổng hợp, giúp Đảng ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy điều hành công việc hàng ngày, là trung tâm thông tin tổng hợp của Đảng ủy và là đầu mối liên hệ giữa Đảng ủy với các chi bộ, các đơn vị và đoàn thể; đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy. Văn phòng Đảng ủy phải giữ mối liên hệ chặt chẽ với các chi bộ, đơn vị, đoàn thể để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban đảng gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ Trường; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các ban đảng và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.
3. Định kỳ hàng quý, đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban đảng để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Đảng ủy. Các ban đảng phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Đảng ủy.

Điều 10: Đối với các chi ủy trực thuộc

1. Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các cấp ủy trực thuộc, thông qua các ban của Đảng ủy và các đồng chí Đảng ủy viên được phân công phụ trách chi bộ để nắm chắc tình hình các mặt của các chi bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng đơn vị.
2. Các chi ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ các mặt công tác ở đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và các vấn đề đột xuất xảy ra ở đơn vị với Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy bằng văn bản hoặc trực tiếp.
3. Hàng năm hoặc 6 tháng, tùy tình hình cụ thể, tập thể Ban Thường vụ sẽ nghe tập thể các chi ủy trực thuộc báo cáo hoạt động và định hướng một số mặt công tác lớn đối với các chi bộ trực thuộc.

Điều 11: Đối với Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị-xã hội trong Trường.

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường theo Quy định của Điều lệ Đảng và theo trách nhiệm và quyền hạn đã quy định ở các điều 1,3,4 của quy chế này.

Đối với những việc Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy bàn và quyết định có liên quan đến hoạt động của Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Trường thì phải lấy ý kiến của các tổ chức này trước khi quyết định. Khi đã có quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên công tác trong Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn

thể chính trị - xã hội có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện; nếu có ý kiến khác với quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thì cần bàn bạc kỹ lưỡng trong tổ chức và báo cáo lại với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy. Trong trường hợp cần thiết, đại diện Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy thay mặt Đảng ủy trực tiếp phát biểu ý kiến hoặc kiến nghị với Ban Giám hiệu, các đơn vị và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Đối với các đơn vị trong Trường:

- a. Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thông qua các đồng chí Đảng ủy viên, đảng viên công tác tại các đơn vị đó và bằng các chủ trương, chính sách; không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ quản lý của chính quyền. Tùy theo vấn đề cần thiết, lãnh đạo các đơn vị trực tiếp báo cáo công việc với Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Thường trực Đảng ủy.
- b. Hàng quý, năm và đột xuất khi cần Ban Giám hiệu và tất cả các đơn vị trong Trường phải báo cáo tình hình hoạt động cho Ban Thường vụ Đảng ủy.
- c. Các văn bản quan trọng của các cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan đến công tác chỉ đạo, lãnh đạo thì Văn phòng Ban Giám hiệu phải sao gửi đến Văn phòng Đảng ủy.

3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội:

- a. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo và chỉ đạo các đoàn thể nhân dân thông qua các đồng chí đảng viên phụ trách các đoàn thể và Ban Thường vụ Đoàn trường.
- b. Đảng ủy tạo điều kiện cho các đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng với Đảng.
- c. Các tổ chức chính trị - xã hội có nhiệm vụ cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, của Ban Thường vụ Đảng ủy thành các chủ trương, biện pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả theo chức năng và nhiệm vụ công tác đoàn thể; có trách nhiệm tham mưu, đề xuất các vấn đề về công tác vận động quần chúng thuộc đoàn thể mình.
- d. Theo chế độ hàng hàng quý, 6 tháng, một năm hoặc đột xuất, các đoàn thể phải báo cáo tình hình, chương trình hoạt động của mình và kịp thời phản ánh, đề xuất các vấn đề cần thiết cho Ban Thường vụ Đảng ủy; coi trọng phản ánh những ý kiến, dư luận của quần chúng đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- e. Trong những cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan đến việc phát động phong trào quần chúng, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ mời các đồng chí phụ trách các đoàn thể có liên quan đến dự.
- f. Quan hệ công tác giữa Thường trực Đảng ủy với các đoàn thể chính trị - xã hội:
 - Thường trực Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm do các đoàn thể chính trị - xã hội trình; cho ý kiến về tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.
 - Thường trực Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở Trường và chỉ đạo các phòng, ban chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các đoàn thể hoạt động; định kỳ hàng quý

Thường trực Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các tổ chức đoàn thể để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị của các đoàn thể với Đảng và chính quyền.

Điều 12: Quan hệ công tác đối với Tỉnh ủy, Các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình Nhà trường; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Tỉnh ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh tại Trường; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại Trường thuộc diện Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đăng ký làm việc với Tỉnh ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Trường.
2. Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chỉ đạo các ban đảng và Văn phòng Đảng ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan tỉnh yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy được phân công theo dõi Trường hoặc đến Trường công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ các ban đảng ở Trường và Văn phòng Đảng ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 13: Hội nghị Đảng ủy

1. Định kỳ họp:

Đảng ủy làm việc theo Chương trình toàn khóa và hàng năm (có điều chỉnh khi cần thiết). Hội nghị Đảng ủy định kỳ 1 tháng họp một lần do Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập. Khi Ban Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên một nửa số Đảng ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập Hội nghị Đảng ủy bất thường. Không triệu tập Hội nghị Đảng ủy mở rộng. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy mời một số đồng chí không là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị. Các đồng chí được mời họp tham gia phát biểu khi chủ trì hội nghị đề nghị.
2. Chuẩn bị nội dung hội nghị:
 - a. Căn cứ vào Chương trình công tác hàng năm của Đảng ủy và tình hình thực tiễn của Trường, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm xác định, lựa chọn các vấn đề cần thiết, phân công các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị để đưa ra thảo luận và quyết định trong hội nghị của Đảng ủy.
 - b. Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đề án, trong đó có các phương án, số liệu, thông tin cần thiết (có dự thảo nghị quyết hoặc kết luận của Đảng ủy kèm theo, nếu thấy cần thiết); trao đổi với các đơn vị có liên quan trong quá trình chuẩn bị nội dung; những vấn đề lớn, quan trọng cần phải tổ chức hội thảo hoặc tham khảo ý kiến các chuyên gia về các lĩnh vực đó.

Tùy theo tình hình, tính chất và khối lượng công việc, có thể Thường trực Đảng ủy thành lập các tiểu ban chuẩn bị đề án.

- c. Các vấn đề đưa ra thảo luận, quyết định tại hội nghị Đảng ủy phải được chuẩn bị kỹ, có căn cứ lý luận và thực tiễn, bảo đảm quyết định được đúng đắn. Những đề án quan trọng, nhiều trang phải có tóm tắt những vấn đề chủ yếu để các thành viên hội nghị theo dõi, thảo luận tập trung. Không tổ chức hội nghị khi chưa chuẩn bị kỹ về nội dung (trừ các trường hợp đặc biệt khẩn trương).

3. Tiến hành hội nghị và ra quyết định:

- a. Các hội nghị làm việc đúng nội dung, chương trình và chế độ quy định. Ban Thường vụ Đảng ủy phân công các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy điều hành các phiên họp của hội nghị Đảng ủy, báo cáo với Đảng ủy về thành phần dự họp và dự kiến chương trình làm việc. Đến hội nghị nói chung không đọc lại các văn bản đã gửi, đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên, lãnh đạo đơn vị, tổ chức đoàn thể được phân công sẽ trình bày những nội dung chính của báo cáo đề án, những ý kiến còn khác nhau...đồng thời nêu trọng tâm, trọng điểm những vấn đề cần thảo luận.
- b. Các hội nghị phải bảo đảm thực sự dân chủ, phát huy được trí tuệ của tập thể, đồng chí chủ trì hội nghị nêu lên những ý kiến khác nhau để hội nghị tranh luận. Các ý kiến phát biểu đi thẳng vào nội dung, nói rõ những điểm tán thành, không tán thành, điểm nào cần bổ sung và nêu rõ lý do; có thể ghi trực tiếp ý kiến của mình vào bản dự thảo và gửi lại cho Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy). Căn cứ yêu cầu nội dung công việc, Đảng ủy có thể tổ chức thảo luận ở phòng họp, ở tổ hoặc nhóm chuyên đề, Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Đảng ủy tổng hợp đầy đủ các ý kiến thảo luận báo cáo kịp thời cho Đảng ủy.

Trong hội nghị Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có thể phát biểu những ý kiến mà mình đã bảo lưu ở hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy. Đối với việc trình xem xét kỷ luật Đảng ủy viên, Ban Thường vụ Đảng ủy trình Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được phát biểu khi có ý kiến khác Ban Thường vụ Đảng ủy.

- c. Tại hội nghị Đảng ủy, những vấn đề quan trọng, còn có ý kiến khác nhau thì chủ trì hội nghị lấy biểu quyết để quyết định, kết luận theo đa số. Khi biểu quyết bằng phiếu, nếu biểu quyết về nhân sự thì Đảng ủy cử Ban Kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao cho Văn phòng Đảng ủy thực hiện kiểm phiếu.
- d. Đảng ủy biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị Đảng ủy; trường hợp không chuẩn bị kịp văn bản thì ủy nhiệm Ban Thường vụ Đảng ủy căn cứ vào kết luận của hội nghị để hoàn chỉnh văn bản và ban hành. Nếu Ban Thường vụ Đảng ủy thấy có nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung thì phải xin ý kiến và được quá ½ tổng số Đảng ủy viên tán thành.
- e. Trong thực tế, một số chủ trương, quyết định của hội nghị Đảng ủy không nhất thiết phải làm thành văn bản nghị quyết nhưng có giá trị như nghị quyết, Ban Thường vụ Đảng ủy căn cứ vào từng vấn đề cụ thể để có hình thức thông báo các kết luận đó cho các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện.
- f. Các Đảng ủy viên và các đồng chí được mời dự hội nghị Đảng ủy thực hiện nghiêm chế độ bảo mật hội nghị.
- g. Trong một số trường hợp, do yêu cầu giải quyết gấp và không có điều kiện triệu tập hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng

chí Đảng ủy viên. Những vấn đề Ban Thường vụ Đảng ủy xin ý kiến nếu được quá 2/3 tổng số Đảng ủy viên tán thành thì Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Đảng ủy tại hội nghị gần nhất. Trong trường hợp tuy đã có trên 2/3 tán thành nhưng ý kiến của các đồng chí Đảng ủy viên còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Đảng ủy gần nhất để thảo luận và quyết định.

Điều 14: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, hội nghị Thường trực Đảng ủy

1. Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường kỳ 1 lần/tháng, cần thiết thì triệu tập họp đột xuất. Các cuộc họp phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình hàng năm.

Khi Ban Thường vụ Đảng ủy họp thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, nhưng có nhiều nội dung liên quan đến trách nhiệm của đơn vị chuẩn bị nội dung và triển khai thực hiện thì Ban Thường vụ Đảng ủy mời đại diện lãnh đạo đơn vị đó cùng dự. Các đồng chí được mời cùng dự được phát biểu ý kiến tại cuộc họp song không biểu quyết.

2. Đơn vị được giao chuẩn bị đề án, nội dung liên quan hội nghị là đơn vị có trách nhiệm trình Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy. Các đơn vị đó gửi trước tài liệu cho Văn phòng Đảng ủy ít nhất trước 2 ngày để Văn phòng Đảng ủy chuẩn bị nội dung và tài liệu phục vụ hội nghị gửi trước cho các đồng chí trong Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy nghiên cứu.
3. Tại hội nghị, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy nghe tờ trình của đơn vị chuẩn bị đề án và ý kiến thẩm định của các ban tham mưu (nếu có); sau đó chỉ tập trung thảo luận những vấn đề quan trọng, còn có những ý kiến khác nhau để quyết định.
 - Về việc bổ nhiệm, điều động đối với cán bộ công tác tại Trường, Ban Tổ chức Đảng ủy có trách nhiệm trình Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy (nêu rõ ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các đơn vị liên quan).
 - Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng giơ tay hoặc phiếu kín đối với việc bổ nhiệm cán bộ; biểu quyết bằng phiếu kín đối với việc thi hành kỷ luật cán bộ.
4. Trong một số rất ít trường hợp do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp, được đồng chí Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy đồng ý thì giao cho Văn phòng Đảng ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí trong Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy; nếu quá 2/3 tổng số tán thành thì ý kiến quá bán đó có giá trị như nghị quyết cuộc họp; trường hợp dưới 2/3 tán thành thì đưa ra tập thể Ban Thường vụ hoặc tập thể Thường trực Đảng ủy thảo luận, quyết định.
5. Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc tập thể với một số chi ủy, chi bộ trực thuộc khi thấy cần thiết.
6. Các quyết định của hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đều được thể hiện bằng văn bản. Các dự thảo quyết định quan trọng của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy được gửi các đồng chí trong Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy góp ý kiến trực tiếp vào văn bản trước khi ban hành chính thức.

Điều 15: Chế độ ban hành các văn bản chỉ đạo và báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và báo cáo lên cấp trên.
2. Dự thảo văn bản chỉ đạo hoặc báo cáo về lĩnh vực công tác nào thì do các đơn vị, đoàn thể phụ trách công tác đó chuẩn bị. Những vấn đề chung không do đơn vị nào phụ trách hoặc những vấn đề đột xuất thì do Văn phòng Đảng ủy chuẩn bị. Những vấn đề phức tạp thì thành lập ban biên soạn.
3. Dự thảo văn bản chỉ đạo sau khi đã chuẩn bị xong, nội dung thuộc lĩnh vực nào thì do đồng chí Đảng ủy viên phụ trách lĩnh vực đó thẩm định thông qua trước khi xin ý kiến đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến. Nếu thấy phải do tập thể thảo luận, quyết định trước khi ban hành thì đưa dự thảo văn bản đó ra bàn trong cuộc họp Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy gần nhất. Trường hợp cần gấp, theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy sẽ gửi văn bản dự thảo đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi xin ý kiến phát hành; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm phản hồi ý kiến đúng thời gian quy định.

Điều 16: Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị

1. Các nghị quyết Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy cần kèm theo chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và quy định rõ việc kiểm tra tình hình thực hiện. Đối với các vấn đề liên quan đến trách nhiệm thi hành của các đơn vị thì Ban Giám hiệu ban hành các văn bản để bảo đảm thực hiện có hiệu quả.
2. Nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực công tác nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực công tác đó chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phổ biến cho cấp dưới. Đối với một số nghị quyết, chỉ thị quan trọng cần làm cho cán bộ các cấp nắm vững các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy tổ chức hội nghị cán bộ để truyền đạt.
3. Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy có chương trình kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị và trực tiếp kiểm tra tại chỗ một số đơn vị. Sau kiểm tra, có thông báo để các nơi áp dụng kinh nghiệm tốt, sửa chữa, uốn nắn những khuyết điểm lệch lạc.
4. Các nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên, của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy đều phải có sơ kết, tổng kết việc thực hiện, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm và rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn chỉnh kịp thời những vấn đề cần thiết. Tùy theo từng vấn đề mà giao cho các đơn vị chức năng và chuyên trách giúp việc chuẩn bị sơ kết, tổng kết.

Điều 17: Chế độ làm việc của Thường trực Đảng ủy

1. Bí thư và Phó bí thư Đảng ủy thực hiện chế độ hội ý thường xuyên để giải quyết công việc hàng ngày.
2. Trước các kỳ họp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy họp để chuẩn bị bàn thống nhất trước những nội dung sẽ đưa ra hội nghị Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận và quyết định; nếu có nội dung liên quan, có thể mời một số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu hoặc lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể dự.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy: Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Đảng ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định. Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, trình Đảng ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Định kỳ một quý một lần, Thường trực Đảng ủy có các buổi làm việc với bí thư các chi ủy, lãnh đạo các ban đảng và các đoàn thể nhân dân để nghe báo cáo tình hình và cho ý kiến giải quyết những vấn đề lớn ngoài phạm vi trách nhiệm của các đơn vị đó.
4. Định kỳ 1 năm một lần, Thường trực Đảng ủy có các buổi làm việc với: Các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng qua các thời kỳ để báo cáo một số tình hình và nghe ý kiến phản ánh, góp ý, đề nghị của các đồng chí.
5. Những trường hợp đột xuất, Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy có thể trực tiếp nghe các đồng chí lãnh đạo các ban của Đảng ủy báo cáo phản ánh tình hình các mặt công tác thuộc trách nhiệm của ban mình phụ trách và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết, cấp bách (kể cả những vấn đề thuộc nội bộ của ban).
6. Tùy tính chất công việc, Bí thư Đảng ủy làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị, đoàn thể hoặc đồng chí Đảng ủy viên, sau đó thông báo những vấn đề đã giải quyết cho các phó bí thư Đảng ủy biết để đôn đốc theo dõi việc thực hiện.
7. Trường hợp bận việc, Bí thư Đảng ủy ủy quyền cho Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan giải quyết những công việc, sau đó báo cáo với Bí thư Đảng ủy.
8. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy: Các kết luận và quyết định xử lý công việc của tập thể Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Đảng ủy khi giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (ghi rõ là ý kiến chỉ đạo của tập thể Thường trực hay của cá nhân đồng chí trong Thường trực), trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Đảng ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

Điều 18: Chế độ làm việc của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách từng lĩnh vực phát huy trách nhiệm cao nhất, chủ động giải quyết công việc theo chức trách được giao; những việc vượt quá thẩm quyền hoặc xét thấy cần thiết thì đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy bàn tập thể.
2. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có kế hoạch làm việc với tập thể lãnh đạo các chi bộ trực thuộc và lãnh đạo các ban đảng của Đảng ủy (theo sự phân công của Ban

Thường vụ Đảng ủy) để kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên, của Đảng ủy và chỉ đạo công tác.

Ý kiến chỉ đạo của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực giải quyết công việc với danh nghĩa Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (chỉ đạo trực tiếp hoặc do Văn phòng Đảng ủy thông báo) thì các đơn vị và cá nhân liên quan có nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo đó.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, trừ trường hợp được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm.
4. Đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy thực hiện việc thông tin trong Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về các nội dung được thảo luận và quyết định tại các cuộc họp của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các quyết định quan trọng do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đã xử lý theo chức trách của mình.

Điều 19: Chế độ thông tin và học tập

1. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm tổ chức thông tin đầy đủ, kịp thời cho Đảng ủy về tình hình chung và các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, tình hình trong nước và quốc tế (nếu có) để tạo điều kiện cho các Đảng ủy viên tham gia vào sự lãnh đạo chung của Đảng ủy.
2. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy sao, gửi đầy đủ, kịp thời những văn bản cần thiết của tổ chức đảng cấp trên, của Đảng ủy theo quy định đến Đảng ủy viên, kể cả các tài liệu nghiên cứu, tham khảo thông tin cần thiết.
3. Trong các hội nghị định kỳ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm thông báo tình hình chung và những công việc đã giải quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy giữa 2 kỳ hội nghị.
4. Các đồng chí Đảng ủy viên căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác để xây dựng kế hoạch học tập chính trị, văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn... của cá nhân và có biện pháp phấn đấu thực hiện kế hoạch đó; chấp hành nghiêm túc quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy khi được cử đi học.

Điều 20: Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hàng năm, các đồng chí Đảng ủy viên tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của Đảng ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, có nhận xét của chi ủy nơi công tác và chi ủy nơi cư trú.

Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến và gửi về Tỉnh ủy theo quy định.

Trong các hội nghị Đảng ủy, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chế độ phê bình, chất vấn và cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải

quyết giữa 2 kỳ hội nghị Đảng ủy và một số vấn đề mà Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới.

3. Tại các hội nghị Đảng ủy đầu năm, Ban Thường vụ Đảng ủy có báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong năm trước để Đảng ủy xem xét, góp ý.

Điều 21: Chế độ liên hệ thực tế, tiếp xúc với quần chúng và cán bộ cấp dưới

1. Các đồng chí trong Đảng ủy phải có kế hoạch thường xuyên làm việc với cấp dưới và đi công tác cơ sở tiếp xúc với thực tế theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy; lắng nghe ý kiến của các chi bộ, cán bộ, đảng viên, viên chức và HSSV; phát hiện tình hình để chỉ đạo tại chỗ hoặc kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Đảng ủy lưu ý chỉ đạo. Việc đi công tác cơ sở phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương hình thức.
2. Giữ gìn phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh, gương mẫu trước quần chúng, chấp hành tốt mọi chế độ chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
3. Giữ mối liên hệ mật thiết với cấp ủy, nhân dân địa phương nơi cư trú; lắng nghe ý kiến quần chúng để nắm thực chất tình hình, hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, qua đó đóng góp ý kiến với cơ sở và phản ánh cho Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề cần thiết.

Điều 22: Chế độ phát ngôn và giữ bí mật

1. Khi đã thành nghị quyết của Đảng ủy, các Đảng ủy viên phải nói và làm theo đúng tinh thần nghị quyết, không nói và làm theo ý kiến riêng của mình. Phải thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, thể hiện tính Đảng và ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng.
2. Mỗi đồng chí Đảng ủy viên phải chấp hành nghiêm pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước; giữ bí mật nội dung tài liệu, những vấn đề được trình bày, thảo luận, kết luận trong hội nghị; thực hiện đúng quy định về quản lý tài liệu, nhận và trả tài liệu đã gửi.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Các chi ủy, các ban đảng, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị căn cứ vào những nội dung liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy; phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy những vấn đề cần bổ sung, sửa chữa trong Quy chế để rút kinh nghiệm và báo cáo với Đảng ủy.
3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy và các đơn vị liên quan giúp Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Điều 24: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy KH (để báo cáo);
- BCS Đảng Bộ GD &ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy viên, Ban Giám hiệu;
- Các đoàn thể;
- Các chi bộ, các đơn vị.

